TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến
Ông Nghiêm Đình Chế

Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07/3/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1984. Có mặt

Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1989. Vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn Chính Trung, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Banhk).

Địa chỉ: số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng- Chủ tịch HĐQT VP Bank

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trịnh Thị Thanh Huyền - Giám đóc Trung tâm thu hồi nợ KHCN theo Văn bản uỷ quyền số 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022 của ông Ngô Chí Dũng.

Người được uỷ quyền lại:

1. Bà Nguyễn Thị Mai, Trưởng bộ phận xử lý nợ PUN KHCN MB. Vắng mặt

2. Ông Đào Minh Hải, Chuyên viên xử lý nợ PUN KHCN MB. Có mặt.

3. Ông Trịnh Thế Anh, Chuyên viên xử lý nợ PUN KHCN MB. Có mặt.

Địa chỉ: Tầng 4, VP Bank Từ Sơn, Phố mới, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là anh Trịnh Văn H trình bày: Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị N kết hôn ngày 17/4/2007, trước khi cưới được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới, chị N về Ny nhà anh H sinh sống, làm ăn chung cùng gia đình anh H. Sau khoảng 1đến 2 tháng, vợ chồng được bố mẹ chồng cho ra ăn riêng, ở riêng trên nhà đất của ông nội anh H. Sau đó anh H được ông nội tặng cho thửa đất nêu trên.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ sau khi sinh con đầu lòng. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về việc làm ăn, quan điểm sống. Vợ chồng có xô xát, cãi chửi nhau. Anh H tự nhận có đánh chị N. Bố mẹ anh H có biết về mâu thuẫn vợ chồng, có can ngăn nhưng chủ yếu là khuyên bảo khi vợ chồng cãi nhau.

Ngày 28 tết âm lịch năm 2022, sau khi vợ chồng xảy ra xô xát, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh xác định không còn tình cảm và xin ly hôn chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Văn Hiện, sinh ngày 15/01/2008 và Trịnh Văn Thủy, sinh ngày 27/7/2012. Hiện 02 cháu đang ở với chị N. Nếu ly hôn chị N xin nuôi cả 02 cháu, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 cháu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh H đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Năm 2021 vợ chồng có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), mục đích để làm vốn kinh doanh đồ gỗ. Vợ chồng trả được khoảng hơn 200 triệu tiền gốc, hiện còn khoảng 168 triệu tiền gốc, lãi bao nhiêu anh không nhớ. Nếu ly hôn anh H sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ tại Ngân hàng, không yêu cầu chị N trả.

Phía bị đơn là chị Phạm Thị N trình bày: Chị N xác nhận lời trình bày của anh H về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2022 khi anh H đi làm ăn tại Lào về thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Trước khi anh H đi Lào, anh H thường xuyên đánh chị. Bố mẹ chồng nhiều lần chứng kiến việc vợ chồng cãi nhau, có khuyên giải anh H nhưng anh H không chịu thay đổi.

Tháng 6/2022, từ khi đi làm ăn tại Lào về nhà, anh H thường xuyên ghen bóng, ghe gió vì nghi ngờ chị N chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác khi đi làm ở Công ty. Từ đó, anh H về gây sự chửi bới chị. Ngày 28 tết âm lịch năm 2022, vợ chồng xảy ra xô xát nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định vẫn còn tình cảm với anh H, tuy không còn sâu đậm như ban đầu nhưng vẫn còn tình cảm vợ chồng, và chủ yếu vì các con còn nhỏ nên chị không đồng ý ly hôn anh H. Từ khi ly thân đến nay anh H không đến đón chị về. Hiện chị chưa có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung anh anh H trình bày là đúng. Hiện 02 cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn chị xin nuôi cả 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 cháu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện chị làm công nhân tại công ty Segyung Vina, tại Khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Thu nhập hàng tháng khoảng 8.500.000đ đến 8.700.000đ/tháng nên có đủ điều kiện nuôi cả hai con.

Về tài sản chung, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị xác nhận vợ chồng có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng như anh H trình bày là đúng. Ly hôn, anh H tự nguyện có trách nhiệm trả Ngân hàng, chị N đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Gọi tắt là VP Bank) do anh Đào Minh Hải đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị N vay vốn của VPBank tổng số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn) theo hợp đồng cho vay số LN2003252296619 ký ngày 31/03/2020. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh sản xuất đồ gỗ.

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10,4%/năm được cố định trong vòng 12 tháng, kể từ ngày giải ngân vay vốn đầu tiên. Sau đó lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 31/03/2021, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/04/2021, mức điều chỉnh bằng: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 60 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 5,2%/năm.

Lãi xuất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Lãi phạt chậm trả lãi: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 36, tờ bản đồ số 25, tại địa chỉ: Thôn Chính Trung, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đứng tên anh Trịnh Văn H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H và chị N đã trả được tổng số tiền đã trả: 327,587,744 đồng, bao gồm: 232,809,193 đồng gốc và 94,778,551 đồng lãi.

Anh H và chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank từ ngày 16/11/2022, VPBank đã nhiều lần gửi thông báo nhưng anh H và chị N không trả tiền. Nay, VPBank yêu cầu anh H, chị N phải trả tổng số tiền là 230.626.790đ (Hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng) tạm tính đến ngày 18/8/2023.

Trường hợp anh H, chị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VP Bank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 36, tờ bản đồ số 25,

tại địa chỉ: Thôn Chính Trung, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đứng tên anh Trịnh Văn H.

Trường hợp tài sản trên không đủ để thanh toán cho nghĩa vụ của H chị N, yêu cầu anh H và chị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Bản án/ Quyết định của Tòa án cho đến khi hết toàn bộ nghĩa vụ với VPBank.

Tại phiên tòa anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, chị N vắng mặt nhưng qua lời khai thể hiện chị N không đồng ý. Về con chung: Anh H và chị N đều thống nhất giao cho chị N nuôi dưỡng cả 02 con chung, cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 cháu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh H xác nhận còn nợ Ngân hàng VP Bank như Ngân hàng trình bày là đúng. Đây là khoản vay để anh H làm ăn kinh doanh riêng, vì vậy anh H đã nộp tiền và tất toán toàn bộ số tiền nợ tại Ngân hàng VP Bank vào ngày 11/9/2023, anh xác định hiện nay anh không còn nợ Ngân hàng VP Bank nữa.

Phía Ngân hàng VP Bank do anh Đào Minh Hải đại diện trình bày: Ngày 11/9/2023, anh Trịnh văn H đã tất toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, nợ lãi phạt tại Ngân hàng VP Bank. Hiện tại anh H và chị N không còn nợ Ngân hàng VP Bank nữa. Ngân hàng xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập đối với anh H và chị N.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà đã phát biểu về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 147, 239, 248, 260, 264, 267, 227 và khoản 2 Điều 217, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình; Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trịnh Văn H. Cho anh H được ly hôn chị Phạm Thị N. Về con chung: Giao 02 con chung là Trịnh Văn Hiện, sinh ngày 15/01/2008 và Trịnh Văn Thủy, sinh ngày 27/7/2012 cho chị N nuôi dưỡng, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 cháu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về công nợ: Đề nghị Toà án đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng VP Bank buộc anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị N phải trả cho VPBank tổng số tiền là 230.626.790đ (Hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị N. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là chị Phạm Thị N trú tại Thôn Chính Trung, xã Yên Trung, huyện Yên

Phong, tỉnh Bắc Ninh, do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị N đăng ký kết hôn ngày 17/4/2007 tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện. Xét thấy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn giữa anh H và chị N là có thật, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về việc làm ăn, quan điểm sống. Vợ chồng có xô xát, cãi chửi nhau, gia đình hai bên có khuyên giải, can ngăn nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn ngày càng trở nên trầm trọng.

Tháng 6/2022, từ khi đi làm ăn tại Lào về nhà, anh H thường xuyên ghen bóng, ghe gió vì nghi ngờ chị N chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác khi đi làm ở Công ty. Từ ngày 28 tết âm lịch năm 2022, vợ chồng xảy ra xô xát nên chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm. Từ khi ly thân đến nay anh H không đến đón chị về.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Hoa vì chồng không còn tình cảm. Chị N không đồng ý ly hôn với anh H chủ yếu vì các con còn nhỏ nhưng chị Hoa không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trịnh Văn H.

[3] Về con chung: Giao 02 con chung là Trịnh Văn Hiện, sinh ngày 15/01/2008 và Trịnh Văn Thủy, sinh ngày 27/7/2012 cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 cháu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

[5] Về công nợ:

Anh H chị N vay vốn của VPBank tổng số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn) theo hợp đồng cho vay số LN2003252296619 ký ngày 31/03/2020. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 36, tờ bản đồ số 25, tại địa chỉ: Thôn Chính Trung, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đứng tên anh Trịnh Văn H.

Ngày 11/9/2023 anh H đã tất toán toàn bộ khoản nợ nêu trên tại Ngân hàng VP Bank, đồng thời Ngân hàng VP Bank có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện. Việc rút yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP Bank là tự nguyện HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 217 BLTTDS, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng VP Bank.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 147, 239, 248, 260, 264, 267, 227 và khoản 2 Điều 217, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trịnh Văn H. Anh Trịnh Văn H được ly hôn chị Phạm Thị N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trịnh Văn Hiện, sinh ngày 15/01/2008 và Trịnh Văn Thủy, sinh ngày 27/7/2012 cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo qui định pháp luật.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Trịnh Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Trịnh Văn Hiện, sinh ngày 15/01/2008 và Trịnh Văn Thủy, sinh ngày 27/7/2012 với mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 cháu (tổng là 4.000.000đ/01 tháng/02 con) từ tháng 9/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

5. Về công nợ: Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng VP Bank buộc anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị N phải trả cho VPBank tổng số tiền là 230.626.790đ (Hai trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai sáu nghìn, bảy trăm chín mươi đồng).

6. Về án phí: Anh Trịnh Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Trịnh Văn H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2021/0004681 ngày 06/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến **Nghiêm Đình Chế** **Vũ Thu Trang**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Yên Phong;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Phong;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thu Trang